

Số: /KL-TTr

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Ảng

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTr ngày 05/6/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông (PTDTNT THPT) các huyện: Điện Biên Đông; Mường Chà; Mường Ảng; Nậm Pồ. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại các đơn vị từ ngày 13/6/2023 đến ngày 04/8/2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận các nội dung thanh tra đối với Trường PTDTNT THPT huyện Mường Ảng, giai đoạn năm 2019-2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Trường PTDTNT THPT huyện Mường Ảng (gọi tắt là Trường) là cơ sở Giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, được thành lập nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đối tượng là học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc gia đình định cư lâu dài tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn của huyện. Trường được tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT, ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú nay được thay thế bởi Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT, ngày 23/02/2023; Hiệu Trưởng nhà Trường chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở, vật chất và tài chính theo thẩm quyền quy định.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường gồm: Ban giám hiệu và 03 tổ chuyên môn; tổ chức đoàn thể (gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên). Biên chế đến thời điểm hiện tại: 47 viên chức, người lao động. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động hằng năm của Trường được hình thành từ nguồn ngân sách Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ giao dự toán hằng năm. Việc quản lý, sử dụng ngân sách của

Trường thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định điều hành ngân sách hằng năm của UBND tỉnh.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc chấp hành các quy định về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

1. Công tác chỉ đạo và xây dựng kế hoạch PCTN

Thực hiện Luật PCTN; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Kế hoạch, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, hằng năm Trường đã xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai chương trình, kế hoạch công tác PCTN, đồng thời gửi qua gmail đến từng cán bộ, viên chức nhà trường và niêm yết công khai tại Bảng thông báo của Nhà trường; đồng thời đã tổng hợp báo cáo cấp trên.

Tuy nhiên, qua kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch PCTN của Trường còn có một số tồn tại, đó là: Kế hoạch PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019, 2020, 2021 chưa thực hiện đầy đủ nội dung căn cứ, thực hiện theo Kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT; nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt triển khai, công tác chỉ đạo thực hiện về minh bạch tài sản thu nhập cơ sở, căn cứ vào các văn bản hết hiệu lực thi hành (Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013).

Năm 2020, 2021 Trường chưa thực hiện báo cáo công tác PCTN, tiết kiệm, chống lãng phí theo yêu cầu, chỉ đạo của cấp trên quy định.

2. Việc tổ chức thực hiện các nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

2.1. Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính, kinh phí:

Hằng năm, Trường đã thực hiện công khai dự toán ngân sách; công khai dự toán và thực hiện dự toán thu chi ngân sách các quý trong năm; công khai kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách; tổ chức thực hiện "Ba" công khai các năm học (công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và Công khai thu chi tài chính của Trường); xây dựng Quy chế sử dụng tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

Việc công khai được thực hiện tại các cuộc họp, gửi gmail cho từng cán bộ, viên chức nhà trường và trên Cổng thông tin điện tử của Trường.

Tuy nhiên, qua kiểm tra có một số tồn tại, hạn chế đó là: Các Quyết định phê duyệt công bố công khai dự toán ngân sách; dự toán và thực hiện dự toán thu chi ngân sách căn cứ vào Văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành (Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011; Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính); thiếu công khai giao bổ sung dự toán chi ngân

sách năm; điều chỉnh dự toán chi ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

Trong công tác mua sắm, đầu tư công: Trường đã thực hiện công khai, minh bạch tại cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên qua kiểm tra, năm 2021, 2022 việc mua sắm trang cấp bằng hiện vật và hỗ trợ học phẩm cho học sinh, Trường không thực hiện đăng tải thông tin kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 8, Luật Đấu thầu.

2.2. Công tác tổ chức cán bộ và chính sách đối với cán bộ, người lao động

Trường đã ban hành Kế hoạch và thực hiện các trình tự, thủ tục rà soát, bổ sung, giới thiệu quy hoạch các chức danh Hiệu trưởng, Hiệu phó, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn từng năm học và giai đoạn 2020-2021; 2021-2022 và 2022-2023; công tác thi đua, khen thưởng, chính sách tiền lương được thực hiện theo quy định.

Tổ chức thực hiện công khai kết quả công tác tổ chức cán bộ và chế độ chính sách của viên chức, người lao động tại các cuộc họp cơ quan và gửi vào gmail đến từng cán bộ, viên chức nhà trường.

Trường đã thực hiện chuyển đổi 01 vị trí công tác đối với viên chức kế toán Trường theo quy định.

2.3. Việc xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Trường đã ban hành các Quy chế liên quan, thực hiện chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức, như: Quy chế làm việc; Quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế dân chủ; Quy chế quản lý tài sản công....

Nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường xây dựng tương đối cụ thể về điều kiện, thủ tục và mức chi và được công bố công khai, thông qua cho toàn thể viên chức và người lao động tại đơn vị để tổ chức thực hiện, đồng thời đã gửi để báo cáo cơ quan liên quan theo quy định.

Tuy nhiên qua kiểm tra xem xét, Quy chế chi tiêu nội bộ có một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Căn cứ vào văn bản hết hiệu lực như: Quy chế từ năm 2019 đến 2021 căn cứ vào Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đã được sửa đổi, thay thế, thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Nội dung Quy chế năm 2019 đến năm 2022, quy định về thanh toán phép không xây dựng quy định về thời gian đi đường, điều kiện, thời hạn khi

ngiht phép để làm cơ sở thanh toán theo quy định; Quy chế năm 2022 không quy định về thủ tục thanh toán.

Quy định nội dung thanh toán đối với Giáo viên thể dục tại quy chế năm 2021 và 2022 căn cứ vào Quyết định số 2299/UBND-VX ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh là không đúng (không có Quyết định số 2299/UBND-VX ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh) chỉ thực hiện theo Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

Quy định chế độ học tập, chế độ hội nghị, chế độ tiếp khách không căn cứ vào các văn bản hiện hành; chế độ học tập, chế độ hội nghị, chế độ tiếp khách không xây dựng cụ thể mức chi; chế độ học tập, chế độ hội nghị, chế độ tiếp khách không quy định về điều kiện, thủ tục, hoá đơn, chứng từ, thời gian để làm cơ sở thanh toán theo quy định.

- Trường đã xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công để thực hiện quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, việc xây dựng Quy chế Trường không căn cứ theo quy định của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; căn cứ để xây dựng Quy chế lại căn cứ vào văn bản hết hiệu lực thi hành (căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã hết hiệu lực thi hành).

3. Việc thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán, quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên

Trường đã được Thanh tra Kho bạc Nhà nước tỉnh thanh tra (Kết luận thanh tra số 441/KL-KBĐB ngày 04/6/2021); niên độ ngân sách năm 2020; Đoàn thanh tra không xem xét, kiểm tra các nội dung Thanh tra Kho bạc Nhà nước tỉnh đã thanh tra, kết luận; đồng thời Trường đã ban hành quyết định về thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Kho bạc nhà nước tỉnh; tổng hợp báo cáo khắc phục những thiếu sót sau Kết luận thanh tra của Kho bạc nhà nước tỉnh Điện Biên.

4. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập (TSTN)

Trường đã tổ chức kê khai tài sản, thu nhập cho những đối tượng phải kê khai; đã xây dựng kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hằng năm; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai; tổ chức công khai tại cuộc họp toàn thể viên chức và niêm yết công khai tại bảng tin của đơn vị và bàn giao, quản lý Bản kê khai tài sản, thu nhập; tổng hợp báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định

Tuy nhiên, qua kiểm tra Bản kê khai TSTN của các đối tượng thuộc diện phải kê khai, Bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu các trường hợp phải kê khai tự ý cắt bỏ thông tin, biểu tại Mục III (*nội dung không phải kê khai, nhưng không tự ý cắt bỏ thông tin, biểu tại Mục III*); không có chữ ký của người nhận Bản kê

khai tại chân các trang của Bản kê khai; không ghi ngày, tháng, năm và không có chữ ký của người nhận bản kê khai.

II. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách

1. Công tác quản lý kinh phí ngân sách cấp

Hàng năm Trường đã tổ chức xây dựng dự toán ngân sách trình Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó xác định và thể hiện rõ dự toán chi ngân sách quản lý hành chính đề nghị giao thực hiện chế độ tự chủ và dự toán chi ngân sách giao không thực hiện chế độ tự chủ, có thuyết minh chi tiết theo nội dung công việc đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định. Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường đã tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

Việc quyết toán kinh phí ngân sách và quản lý, lập hồ sơ, sổ sách kế toán cơ bản theo quy định; số liệu về nguồn kinh phí và tình hình sử dụng kinh phí của Trường các năm 2019, 2021 và 2022, (*Phụ biểu 01 đính kèm*)

Tuy nhiên qua thanh tra trong quản lý, sử dụng ngân sách, Trường có một số tồn tại, khuyết điểm như sau: Chưa mở Sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa; Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Việc chấp hành quy định trong sử dụng ngân sách

Qua kiểm tra việc sử dụng ngân sách của Trường còn một số nội dung tồn tại, hạn chế như:

Năm 2019, năm 2022, Trường chưa thực hiện chi trả phụ cấp trách nhiệm đối với viên chức được cử biệt phái theo quy định tại Điều 36 Luật Viên chức¹.

Năm 2019 đơn vị sử dụng ngân sách được giao, số dư cao dẫn đến phải huỷ dự toán.

- Việc Sở Giáo dục và Đào tạo ký các Quyết định, Hợp đồng lao động và Thông báo hợp đồng lao động năm 2021-2022 đối với lao động hợp đồng phục

¹. Quyết định số 2960/QĐ-SGDĐT ngày 04/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo, cử viên chức Trần Thị Hồi, giáo viên Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Mường Ảng đi biệt phái tại Trường Trung học Búng Lao; Quyết định số 1208/QĐ-SGDĐT ngày 07/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, cử viên chức Trần Thị Liên, giáo viên Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Mường Ảng đi biệt phái tại Trường Trung học phổ thông Nà Tấu, trong đó nội dung các quyết định ghi *Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Mường Ảng có trách nhiệm chi trả lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) cho bà Trần Thị Hồi, bà Trần Thị Liên theo quy định hiện hành đối với giáo viên Trường Trung học Búng Lao và Trường Trung học phổ thông Nà Tấu* là không đúng quy định tại Điều 36, Luật Viên chức.

Số tiền phụ cấp trách nhiệm Trường tiếp tục phải thực hiện chi trả cho viên chức Trần Thị Hồi là 1.707.808 đồng.

Số tiền phụ cấp trách nhiệm Trường tiếp tục phải thực hiện chi trả cho viên chức Trần Thị Liên là 1.211.226 đồng.

vụ tại các Trường PTDTNT là không đúng theo quy định tại Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Điều 4, Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ².

C. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

I. Những mặt làm được

Thực hiện quy định của pháp luật về PCTN Trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tổ chức thực hiện niêm yết công khai tại bảng thông báo của Nhà trường; thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức giảng dạy, học tập quy định về PCTN trong trường học.

Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định, quy chế liên quan đến chức năng, hoạt động của Trường làm cơ sở để chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của Trường; đồng thời tổ chức thực hiện biện pháp công khai, minh bạch theo quy định.

Ban hành các Quyết định công khai về tài chính, ngân sách; mua sắm, đầu tư công; xây dựng, ban hành các quy định về định mức tiêu chuẩn. Thực hiện các quy định về công khai trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng, chính sách tiền lương đối với viên chức của đơn vị.

Hàng năm Trường đã tổ chức xây dựng dự toán đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định. Trên cơ sở dự toán được giao, Trường đã thực hiện phân bổ dự toán thu, chi để tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

Công tác quản lý, sử dụng ngân sách cơ bản tuân theo quy định. Thực hiện chi tiêu đúng mục đích, nội dung đúng mục lục dự toán giao, sử dụng kinh phí cơ bản tiết kiệm, hiệu quả, chứng từ cơ bản đầy đủ, chặt chẽ; nỗ lực, cố gắng trong việc huy động các nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu dịch vụ khác.

II. Một số tồn tại, hạn chế

Việc ban hành kế hoạch PCTN năm 2019, 2020, 2021 chưa đảm bảo yêu cầu, còn mang tính hình thức, không bám sát các quy định của pháp luật hiện hành, năm 2020, 2021 không thực hiện tổng hợp báo cáo theo quy định; công

². Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định hợp đồng đối với ông Lương Văn Hùng làm nhân viên bảo vệ (Quyết định số 2164/QĐ-SGDĐT ngày 13/5/2019); ông Lò Văn Định làm nhân viên bảo vệ (Quyết định số 3588/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2019) và ký hợp đồng đối với ông Lò Văn Định làm nhân viên bảo vệ (Hợp đồng số 3588/HĐ-SGDĐT ngày 27/12/2019); thực hiện ký hợp đồng đối với ông Lò Văn Tiến làm nhân viên bảo vệ (Hợp đồng số 2603/HĐ-SGDĐT ngày 30/9/2021); Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông báo số 125/TB-SGDĐT ngày 25/01/2021; số 1974/TB-SGDĐT ngày 25/8/2021; số 2455/TB - SGDĐT ngày 20/10/2022, số 3041/TB-SGDĐT ngày 15/12/2021 về việc ký kết hợp đồng lao động theo Điều 3, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, trong đó nhất trí tiếp tục ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (có quy định tiền công tháng, tiền công thực lĩnh, ngày ký hợp đồng, ngày kết thúc hợp đồng...) là không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018.

tác kê khai tài sản thu nhập, kê khai tài sản thu nhập lần đầu chưa đúng, chưa đầy đủ các thông tin theo quy định.

Việc thực hiện công khai tài chính ngân sách, mua sắm có việc chưa kịp thời, đầy đủ theo quy định (không công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm; điều chỉnh dự toán chi ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; năm 2021, 2022 không thực hiện đăng tải thông tin kết quả lựa chọn nhà thầu việc mua sắm trang cấp bằng hiện vật và hỗ trợ học phẩm cho học sinh theo quy định tại Điều 8, Luật Đấu thầu).

Công tác kiểm tra, kiểm soát chưa chặt chẽ trong quá trình ký duyệt ban hành văn bản dẫn đến một số văn bản ban hành áp dụng các quy định của pháp luật đã được huỷ bỏ, thay thế (Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công); chưa mở Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Chi trả phụ cấp trách nhiệm đối với viên chức được cử biệt phái chưa đúng quy định, không kịp thời phát hiện nội dung bất cập trong quyết định cử viên chức biệt phái của Sở Giáo dục và Đào tạo để thông tin, đề nghị được hướng dẫn thực hiện; trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách số huỷ dự toán cao. Sở Giáo dục và Đào tạo ký các Quyết định hợp đồng lao động và Thông báo hợp đồng lao động cho các đơn vị sự nghiệp công lập là sai quy định.

III. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Qua kiểm tra, xem xét việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách tại Trường, những tồn tại nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác kiểm tra, rà soát thực hiện nhiệm vụ của Người đứng đầu trong quá trình ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền chưa đầy đủ, thiếu chính xác dẫn đến không phát hiện các sai sót trong văn bản do cấp dưới tham mưu.

- Công tác tham mưu và thực hiện việc công khai minh bạch nhằm phục vụ các nhiệm vụ PCTN, TC của viên chức kế toán, cá nhân được giao nhiệm vụ và người đứng đầu chưa kịp thời cập nhật, nắm bắt, nghiên cứu để tham mưu nhằm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác PCTN, TC dẫn đến một số nội dung liên quan đến các biên pháp phòng ngừa TNTC còn chưa đầy đủ.

- Viên chức kế toán được giao nhiệm vụ tham mưu trong công tác tài chính của đơn vị chưa có nhiều kinh nghiệm và thời gian để nghiên cứu các văn bản, chế độ, chính sách liên quan dẫn đến việc thực hiện mở sổ sách kế toán chưa đầy đủ.

IV. Trách nhiệm của những tồn tại, hạn chế

Chịu trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác PCTN, TC, công tác quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách gồm:

- Ông Cà Văn Minh - Hiệu trưởng.
- Ông Hoàng Phi Hùng - Phó hiệu trưởng.
- Bà Nguyễn Thị Quyên, Kế toán.

(chi tiết tại Phụ lục 02 kèm Kết luận thanh tra)

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Về xử lý kinh tế

Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Mường Ảng có trách nhiệm chi trả số tiền phụ cấp trách nhiệm đối với các viên chức được cử biệt phái, cụ thể:

Bà Trần Thị Hồi là 1.707.808 đồng.

Trần Thị Liên là 1.211.226 đồng.

II. Xử lý về trách nhiệm

Thông qua kết quả thanh tra và những tồn tại, hạn chế nêu trên, Thanh tra tỉnh kiến nghị Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Mường Ảng:

- Kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, đối với các hạn chế, khuyết điểm nêu trên để rút kinh nghiệm và xây dựng các giải pháp chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế qua thanh tra.

- Tổ chức kiểm điểm các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có liên quan đến tồn tại, hạn chế, thiếu sót qua thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả xử lý về Thanh tra tỉnh để theo dõi.

III. Về công tác quản lý

Kiến nghị Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Mường Ảng:

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, cá nhân có liên quan xây dựng các quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của Trường đúng theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chấn chỉnh trong công tác hạch toán kế toán, các khoản tạm thu; mở Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tình hình hoạt động của Trường, tổ chức rà soát lại cơ cấu tổ chức, quản lý, sắp xếp lại lao động để thực hiện ký hợp đồng lao động theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường PTDTNT THPT huyện Mường Ảng. Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Mường Ảng có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra tỉnh **trước ngày 20/9/2023./.**

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường PTDTNT THPT huyện Mường Ảng;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ IV - Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Văn chiến

BIỂU 01
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG TRƯỜNG PTDTNT THPT
HUYỆN MUỜNG ẢNG GIAI ĐOẠN 2019 ĐẾN 2022

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /8/2023 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng	Năm 2019	Năm 2021	Năm 2022
I	NGUỒN NGÂN SÁCH				
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	326.258.785	61.971.879	17.000.000	247.286.906
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	85.258.785	61.971.879	17.000.000	6.286.906
1.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	241.000.000	0	0	241.000.000
2	Kinh phí giao trong kỳ	37.850.450.000	12.361.000.000	12.130.000.000	13.359.450.000
2.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	22.458.000.000	7.505.000.000	7.135.000.000	7.818.000.000
2.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	15.392.450.000	4.856.000.000	4.995.000.000	5.541.450.000
3	Kinh phí được sử dụng	38.176.708.785	12.422.971.879	12.147.000.000	13.606.736.906
3.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	22.543.258.785	7.566.971.879	7.152.000.000	7.824.286.906
3.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	15.633.450.000	4.856.000.000	4.995.000.000	5.782.450.000
4	Kinh phí thực nhận	37.148.637.155	11.879.797.879	11.879.782.276	13.389.057.000
4.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	22.332.684.973	7.566.971.879	7.145.713.094	7.620.000.000
4.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	14.815.952.182	4.312.826.000	4.734.069.182	5.769.057.000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	37.148.637.155	11.879.797.879	11.879.782.276	13.389.057.000
5.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	22.332.684.973	7.566.971.879	7.145.713.094	7.620.000.000
5.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	14.815.952.182	4.312.826.000	4.734.069.182	5.769.057.000
6	Kinh phí giảm trong kỳ	566.497.818	543.174.000	19.930.818	3.393.000

6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
6.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	566.497.818	543.174.000	19.930.818	3.393.000
7	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau	461.573.812	0	247.286.906	214.286.906
7.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	210.573.812	0	6.286.906	204.286.906
7.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	251.000.000	0	241.000.000	10.000.000
II	HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ				
1	Doanh thu	148.880.000	43.470.000	48.000.000	57.410.000
2	Chi phí	89.328.000	26.082.000	28.800.000	34.446.000
3	Thặng dư/ thâm hụt	59.552.000	17.388.000	19.200.000	22.964.000
III	Hoạt động tài chính	0			
1	Doanh thu	0			
2	Chi phí	0			
3	Thặng dư/ thâm hụt	0			
IV	Hoạt động khác	0			
1	Doanh thu	0	0	0	0
2	Chi phí	0	0	0	0
3	Thặng dư/ thâm hụt	0	0	0	0
V	Chi phí thuế TNDN	0		0	0
VI	Thặng dư/ thâm hụt trong năm	59.552.000	17.388.000	19.200.000	22.964.000

BIỂU 02
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KIỂM ĐIỂM XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /8/2023
của Thanh tra tỉnh Điện Biên).

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm	Ghi chú
			Hành chính	
I	CÁ NHÂN			
1	Ông Cà Văn Minh	Hiệu trưởng. Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện về PCTN, TC; quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách	x	
2	Ông Hoàng Phi Hùng	Phó hiệu trưởng. Trách nhiệm trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện công tác PCTN, TC.	x	
3	Bà Nguyễn Thị Quyên	Kế toán nhà trường. Vi phạm, khuyết điểm trong việc tham mưu một số biện pháp phòng ngừa TN, TC, công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách.	x	